

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Hoàn Đại

- *Thư ký phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa

án ND huyện Hoàng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Long, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trương Đ, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Hoàng Y, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Hoàng Y, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023, bản tự khai ngày 27/11/2023 nguyên đơn anh Lê Trương Đ trình bày:

Tôi (Đ) và chị Trương Thị T tự nguyện kết hôn năm 2004 tại UBND xã Hoàng Y, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến nay. Trong thời gian chung đến đầu năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ tôi chơi bời, về nhà cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với chị Trương Thị T.

Về con: Vợ chồng tôi có 03 con chung Lê Trương Đông, sinh ngày 26/9/2007; Lê Trương Nam Thành, sinh ngày 21/5/2016; Lê Trương Gia Bảo, sinh ngày 09/9/2022. Hiện nay cả ba cháu sức khỏe bình thường. Nay ly hôn cô T có nguyện vọng được nuôi ba cháu tôi đồng ý giao cháu cả ba cháu cho cô T nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2023 chị Trương Thị T thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (T) và anh Lê Trương Đ tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Y, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2004. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với nhau bình thường. Đến đầu năm 2023 vợ chồng sống bất đồng quan điểm. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn quan điểm của tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 03 con chung cháu tên là Lê Trương Đông, sinh ngày 26/9/2007; Lê Trương Nam Thành, sinh ngày 21/5/2016; Lê Trương Gia Bảo, sinh ngày 09/9/2022. Hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường. Nay ly hôn nguyện vọng được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 27/11/2023, các cháu Lê Trương Đ, Lê Trương N Th trình bày: Các cháu có nguyện vọng ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn không tham gia phiên hòa giải được nên tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điều 51, 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu tên là Lê Trương Đông, sinh ngày 26/9/2007; Lê Trương Nam Thành, sinh ngày 21/5/2016; Lê Trương Gia Bảo, sinh ngày 09/9/2022.

Chị T có nguyện vọng nuôi cả ba cháu, anh Đ đồng ý. Giao cháu Lê Trương Đ; Lê Trương Nam Thành; Lê Trương Gia Bảo, cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Trương Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Trương Đ khởi kiện xin ly hôn chị Trương Thị T và nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh Đ là nguyên đơn, chị T là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Trương Thị T có địa chỉ cư trú tại xã Hoàng Y, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trương Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Anh Lê Trương Đ khởi kiện xin ly hôn chị Trương Thị T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trương Thị T không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoàng Y xác nhận: Anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Y cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2004, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vì gia đình anh chị không báo cáo, vợ chồng anh chị có 03 con chung Lê Trương

Đông, sinh ngày 26/9/2007; Lê Trương Nam Thành, sinh ngày 21/5/2016; Lê Trương Gia Bảo, sinh ngày 09/9/2022.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T kết hôn với nhau vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Y, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân. Anh Đ có nguyện vọng xin được ly hôn chị T. Chị T đồng ý ly hôn. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ được ly hôn với chị T.

[2.2] Về con: Anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị Tm có 03 con chung Lê Trương Đông, sinh ngày 26/9/2007; Lê Trương Nam Thành, sinh ngày 21/5/2016; Lê Trương Gia Bảo, sinh ngày 09/9/2022.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Trương Thị T: Chị có nguyện vọng được nuôi ba cháu. Anh Đ đồng ý. Nên giao ba cháu Lê Trương Đông; Lê Trương Nam Thành; Lê Trương Gia Bảo cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là anh Lê Trương Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Trương Đ được ly hôn với chị Trương Thị T.

Về con: Công nhận các cháu Lê Trương Đông, sinh ngày 26/9/2007; Lê

Trương Nam Thành, sinh ngày 21/5/2016 và Lê Trương Gia Bảo, sinh ngày 09/9/2022 là con chung của anh Lê Trương Đ và chị Trương Thị T.

Giao các cháu Lê Trương Đông, Lê Trương Nam Thành, Lê Trương Gia Bảo cho chị Trương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh Lê Trương Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Về án phí: Anh Lê Trương Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011767 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Đ đã thi hành xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Lê Trương Đ, bị đơn chị Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Y;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

